

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/DS-ST
Ngày: 15-9-2022
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Xuân Phẫu và ông Nguyễn Văn Lợi

Thư ký phiên toà: ông Đinh Quang Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: ông Đinh Kiên Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2022/TLST - DS ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc “tranh chấp đòi lại tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Lê Thu Đ, sinh năm 1980

Địa chỉ: tổ dân phố 10, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo ủy quyền: chị Trần Thị N, sinh năm 1981

Địa chỉ: tổ dân phố 10, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (theo văn bản ủy quyền ngày 12/4/2022)

Bị đơn: anh Hà Quang P, sinh năm 1985 và chị Trần Thị Vân A, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình

(anh Đ vắng mặt; chị N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; anh P và chị A vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày: ngày 27/4/2017 anh Lê Thu Đ và anh Hà Quang P viết giấy thỏa thuận mua bán xe hiệu Camry, BKS 73A-061.62 với giá 650.000.000 đồng. Theo thỏa thuận này anh Đ sẽ giao tiền trước cho anh P 400.000.000 đồng, anh P cam kết trong vòng

một tháng sẽ làm thủ tục công chứng sang tên đổi chủ xe cho anh Đ, cùng ngày anh Đ giao tiền 350.000.000 đồng cho anh P, đến ngày 05/5/2017 anh Đ giao tiếp cho anh P 50.000.000 đồng, như vậy anh P đã nhận đủ 400.000.000 đồng theo thỏa thuận mua bán. Tuy nhiên sau hơn một tháng kể từ khi nhận đủ 400.000.000 đồng tiền mua xe, anh P không thực hiện được cam kết làm thủ tục sang tên đổi chủ, vì tin tưởng nên ngày 11/9/2018 và ngày 19/3/2019 anh Đ lại giao tiếp số tiền cho anh P là 45.000.000 đồng để anh P có điều kiện thực hiện sang tên, lần đưa tiền này có chị Trần Thị Vân A là vợ anh P chứng giám, tự viết giấy nhận tiền và cùng ký nhận tiền. Đến ngày 19/3/2019 anh P đã nhận tổng số tiền 445.000.000 đồng nhưng anh P vẫn không thực hiện việc sang tên đổi chủ cho anh Đ như thỏa thuận.

Đến tháng 10 năm 2021, Ngân hàng BIDV chi nhánh Quảng Bình khởi kiện anh Hà Quang P do vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng và yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Camry, BKS 73A-061.62. Tại Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch các bên thỏa thuận nếu anh P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết thì anh Đ và anh P có nghĩa vụ giao xe cho Ngân hàng xử lý. Đến tháng 4 năm 2022, giữa Ngân hàng BIDV, anh Đ và anh P lập biên bản và bàn giao xe ô tô hiệu Camry, BKS 73A-061.62 cho Ngân hàng BIDV chi nhánh Quảng Bình xử lý tài sản thế chấp. Do việc mua bán xe không thành, anh P hứa sẽ trả dần số tiền cho anh Đ, tuy nhiên đến nay vẫn chưa trả. Nay nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Hà Quang P và chị Trần Thị Vân A hoàn trả số tiền 445.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi từ khi anh P nhận tiền cho đến nay nhưng yêu cầu tuyên về lãi chậm trả theo Luật thi hành án dân sự.

Tại bản tự khai ngày 14/9/2022 anh Hà Quang P và chị Trần Thị Vân A trình bày: vào năm 2017 tình hình kinh doanh của vợ chồng anh không được thuận lợi dẫn đến kinh tế gia đình anh gặp nhiều khó khăn. Để đảm bảo và duy trì việc kinh doanh của mình, anh P đã bán chiếc xe ô tô của mình nhãn hiệu Toyota Camry biển kiểm soát 73A-061.62 cho anh Lê Thu Đ vào ngày 27/4/2017 với giá mua bán hai bên thỏa thuận là 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng), anh Đ sẽ giao trước 400.000.000 đồng cho anh P còn anh P có nghĩa vụ trong thời gian một tháng kể từ ngày nhận tiền sẽ làm thủ tục sang tên đổi chủ cho anh Đ. Thời điểm này chiếc xe đang được thế chấp tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Quảng Bình - Phòng giao dịch huyện Bố Trạch. Tính từ thời điểm hai bên thỏa thuận mua bán xe cho đến nay, anh P đã nhận từ anh Đ tổng số tiền là 445.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Sau khi nhận tiền từ anh Đ, anh P đã cố gắng để trả nợ cho Ngân hàng BIDV Chi nhánh Quảng Bình - Phòng giao dịch huyện Bố Trạch để sớm làm thủ tục sang tên, đổi chủ xe cho anh Lê Thu Đ. Tuy nhiên anh P đã không có đủ khả năng trả nợ dẫn đến việc Ngân hàng BIDV Chi nhánh Quảng Bình – Phòng giao dịch huyện Bố Trạch tiến hành xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nói trên, vì vậy thỏa thuận mua bán xe giữa anh Hà Quang P và anh Lê

Thu Đ không thể thực hiện được. Nay anh P thừa nhận đang nợ anh Lê Thu Đ số tiền 445.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng) và sẽ tìm cách để trả số tiền này cho anh Lê Thu Đ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau, tuy nhiên anh Hà Quang P và chị Trần Thị Vân A không đến tham gia hòa giải.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa phát biểu về việc tuân theo pháp luật đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa chị Trần Thị N, anh Hà Quang P và chị Trần Thị Vân A đều có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị Trần Thị N, anh Hà Quang P và chị Trần Thị Vân A. Về quan điểm giải quyết vụ án, áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015 buộc vợ chồng anh Hà Quang P và chị Trần Thị Vân A có nghĩa vụ trả cho anh Lê Thu Đ số tiền 445.000.000đ (bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật. Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định để nộp vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quá trình giải quyết vụ án theo lời khai của các bên đương sự và chứng cứ thể hiện, vào ngày 27/4/2017 giữa anh Lê Thu Đ và anh Hà Quang P đã xác lập quan hệ dân sự về việc viết giấy thỏa thuận mua bán xe ô tô hiệu Camry, BKS 73A-061.62 với giá 650.000.000 đồng, anh Đ đã giao cho anh P số tiền 445.000.000 đồng và có thỏa thuận trong thời hạn một tháng anh P sẽ thủ tục công chứng sang tên đổi chủ xe cho anh Đ, tuy nhiên hết thời hạn trên anh P không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết nên anh Đ khởi kiện đòi lại số tiền đã giao cho anh P. Anh Hà Quang P và chị Trần Thị Vân A có hộ khẩu thường trú tại xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Nên xác định đây là quan hệ “tranh chấp đòi lại tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên đương sự họp lệ lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên phía bị đơn không có mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa các bên đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt hợp

lệ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị N, anh P và chị A là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đã thống nhất với nhau về việc có xác lập quan hệ mua bán tài sản. Phía nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất anh Đ mua của anh P một xe ô tô hiệu Camry, BKS 73A-061.62 với giá 650.000.000 đồng, thời điểm này anh Đ đã giao cho anh P số tiền 350.000.000 đồng có lập thành văn bản, có thỏa thuận trong thời hạn một tháng sẽ làm thủ tục công chứng sang tên đổi chủ xe cho anh Đ. Ngày 05/5/2017 anh Đ giao tiếp cho anh P 50.000.000 đồng. Ngày 11/9/2018 và ngày 19/3/2019 anh Đ lại giao tiếp cho anh P số tiền là 45.000.000 đồng để anh P có điều kiện thực hiện sang tên, lần đưa tiền này có chị Trần Thị Vân A là vợ anh P chứng giám, tự viết giấy nhận tiền và cùng ký nhận tiền. Hết thời hạn theo thỏa thuận nhưng vợ chồng anh P chị A vẫn không làm thủ tục công chứng sang tên đổi chủ xe cho anh Đ, không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết. Tính đến ngày 19/3/2019 anh P và chị A đã nhận của anh Đ số tiền 445.000.000 đồng. Các bên đều thừa nhận số tiền đã giao nhận, phù hợp với tài liệu chứng cứ nên không buộc nguyên đơn phải chứng minh. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 445.000.000 đồng là có cơ sở, nên cần được chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án chị N không yêu cầu anh P và chị A phải trả tiền lãi đối với số tiền 445.000.000 đồng mà chỉ yêu cầu tuyên về lãi chậm trả theo Luật thi hành án dân sự, vì vậy kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 147; khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, xử:

1. Xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Trần Thị N, bị đơn anh Hà Quang P và chị Trần Thị Vân A.
2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Thu Đ.

Buộc bị đơn anh Hà Quang P và chị Trần Thị Vân A liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn anh Lê Thu Đ tổng số tiền 445.000.000đ (bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: buộc bị đơn anh Hà Quang P và chị Trần Thị Vân A phải chịu 21.800.000đ (hai mươi một triệu tám trăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn anh Lê Thu Đ số tiền tạm ứng án phí 10.900.000đ (mười triệu chín trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên lai số 0000099 ngày 21/6/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Hữu Tình